

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 121/2019/HS-PT
Ngày: 1-11-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Trinh.

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Thụy Vũ.

Ông Nguyễn Hoàng Quý.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Uyên Vũ - thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa: Ông La Quốc Khánh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 1-11-2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ, xét xử phúc thẩm công khai, vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 139/2019/TLPT-HS ngày 3-9-2019, đối với bị cáo Trần Phát T, do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 58/2019/HSST ngày 31 tháng 7 năm 2019 của Tòa án nhân dân quận M.

- Bị cáo có kháng cáo :

Trần Phát T sinh ngày 20 tháng 10 năm 1997, tại huyện G, tỉnh K. Nơi cư trú: Khu vực Th, phường P, quận M, thành phố Cần Thơ. Nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Văn V và bà: Nguyễn Kim P; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ, tạm giam: 4-12-2018. Có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo:

Các Luật sư Nguyễn Bắc Ái và Lê Văn Phương - Đoàn Luật sư thành phố Cần Thơ.

Trong vụ án còn có 01 bị cáo khác, nhưng không có kháng cáo.

Người bị hại trong vụ án không có kháng cáo.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ, ngày 3-12-2018, Dương Thị Hồng O điều khiển xe mô tô biển số 65F6-8606, chở Trần Phát T, đi trên đường Nguyễn Văn L, theo hướng từ quận N đến quận M, thành phố Cần Thơ.

T nhìn thấy Ngô Ngọc D đang điều khiển xe mô tô, đi cùng chiều phía trước. Trên ba ga xe của D có 01 ba lô. T kêu O điều khiển xe theo sát D, để chiếm đoạt tài sản. Khi đến đoạn đường thuộc khu vực Thới Tr, phường P, quận M, thành phố Cần Thơ (gần bên đò B), T kêu O điều khiển xe áp sát vào xe của D. T cầm dây thắt lưng, đánh mạnh vào người của D. Đầu kim loại của dây thắt lưng bị văng xuống đường. D bị đau và hốt hoảng, nên tay lái bị chao đảo. T chồm qua, giật ba lô, nhưng bị vuột tay. Lúc này có lực lượng tuần tra giao thông trên đường. D tri hô lên: Cướp, cướp. O điều khiển xe bỏ chạy. Sau đó, T thay O, điều khiển xe theo hướng từ cầu K ra đường X. Lực lượng tuần tra kết hợp với Công an phường P chặn bắt được O và xe mô tô. T bỏ trốn và sau đó bị giữ theo lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp ngày 4-12-2018.

Tài sản của D, gồm ba lô và máy vi tính xách tay Fujitsu, được định giá bằng 3.800.000đ.

Ngoài ra, trong tháng 8-2018, T đã cùng với Nguyễn Thiên Y (sn 2001) trộm cắp điện thoại di động Sam sung J2 màu vàng của Hà Thị Q, tại khu vực Thới A, phường Thới U, quận M, thành phố Cần Thơ.

Theo kết quả định giá, điện thoại di động nói trên có giá là 1.200.000đ.

Y đã bị phạt hành chính.

Tại bản án số 58/2019/HS-ST ngày 31-7-2019, Tòa án nhân dân quận M đã áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; điểm h khoản 1 Điều 51; điểm o khoản 1 Điều 52; khoản 3 Điều 57 Bộ luật Hình sự; xử phạt Trần Phát T 3 năm 6 tháng tù.

Ngoài ra, còn có các quyết định về: Hình phạt đối với 01 bị cáo khác, trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng và án phí trong vụ án.

Sau khi tuyên án sơ thẩm, ngày 5-8-2019, bị cáo T kháng cáo, kêu oan.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo giữ nguyên kháng cáo, không có cung cấp thêm chứng cứ về các tình tiết mới.

Các Luật sư bào chữa cho bị cáo, cho rằng: Chưa có đủ căn cứ để kết tội bị cáo, bởi các lẽ như sau:

- Có nhiều vi phạm pháp luật tố tụng, như: Ghi thời gian trùng khớp với nhau trong các biên bản phạm tội quả tang, biên bản ghi lời khai, mặc dù thực hiện ở nhiều nơi khác nhau; không thu giữ vật chứng ngay từ khi lập biên bản phạm tội quả tang, để bảo quản và định giá; ghi lời khai người chưa thành niên liên tục trong đêm.

- Lời khai của Dương Thị Hồng O không nhất quán trước sau.

- Bản thân người bị hại không thấy hành vi giật tài sản của bị cáo.

Các Luật sư đề nghị hủy bản án sơ thẩm để điều tra lại.

Kiểm sát viên nhận định: bản án sơ thẩm đã tuyên có căn cứ và đúng pháp luật. Mức hình phạt đã tuyên là tương xứng, đã có xem xét các tình tiết của vụ án. Những hành vi tố tụng là có thật, chứng cứ là xác thực, nên đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Quá trình tiến hành tố tụng ở cấp sơ thẩm tuân thủ các quy định của Pháp luật, bảo đảm quyền lợi hợp pháp cho những người tham gia tố tụng. Đối chiếu kết quả xác minh của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ với các chứng cứ tại hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ để khẳng định: Việc lập các biên bản như Luật sư đã nêu, đều thực hiện tại trụ sở Công an phường P, quận M và thời gian ghi trên các biên bản là phù hợp với thực tế. Những người giám hộ cho Hồng O đều xác nhận hành vi tố tụng này là đúng đắn. Tại phiên tòa sơ thẩm, các Luật sư bào chữa cho bị cáo đã trực tiếp tham gia và đã nghe Hồng O khai báo. Tại phiên tòa phúc thẩm, không có tình tiết gì mới để đối chứng.

Các chứng cứ tại hồ sơ đủ để kết luận về hành vi phạm tội của bị cáo, cũng như để giải quyết các vấn đề khác có liên quan.

[1] Bị cáo T không nhìn nhận hành vi phạm tội, mặc dù đã khai nhận đầy đủ trong quá trình điều tra. Lời nhận tội của bị cáo và Dương Thị Hồng O phù hợp với các chứng cứ khác tại hồ sơ vụ án (BL. 14, 26-27, 33, 35, 39, 40, 59, 142-150. 285-287). Quá trình tiến hành tố tụng phù hợp với các quy định của Pháp luật, bảo đảm tính khách quan và xác thực.

[2] Lời khai đầu tiên của T có ông Nguyễn Ngọc V (là Bí thư Chi đoàn TNCS Hồ Chí Minh phường P) chứng kiến (BL. 35).

Bị cáo nại ra rằng cán bộ điều tra Nguyễn Trúc Gi và Nguyễn Thanh R, đã có hành vi dọa nạt, ép cung bị cáo. Tuy nhiên, khi hỏi cung, là có Kiểm sát viên chứng kiến (BL. 152-155). Ngoài ra, còn có cán bộ điều tra Trần Quang E và điều tra viên Nguyễn Minh Y trực tiếp ghi lời khai của bị cáo (BL. 34-41). Còn có Kiểm sát viên trực tiếp phúc cung bị cáo trước khi lập Cáo trạng (BL. 282).

[3] Bị cáo đã cầm dây thắt lưng và quay đầu bằng kim loại cứng chắc, đánh vào vùng đầu của bị hại. Người bị hại vừa đau, vừa hốt hoảng, nên đã không giữ vững tay lái. Cũng vì vậy mà người bị hại không nhìn thấy hành động giật ba lô của bị cáo.

Người bị hại đã tố cáo hành vi phạm tội của bị cáo với lực lượng tuần tra giao thông (BL. 14, 315-318).

Công an phường P đã không thu giữ vật chứng khi lập biên bản bắt người phạm tội quả tang là vì sau khi trình báo với lực lượng tuần tra giao

thông, bị hại đã không thể tham gia truy đuổi mà đi về nhà. Công an phường P chỉ tiếp nhận tin báo từ lực lượng giao thông, không phải tiếp nhận từ bị hại. Tuy nhiên, theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự, giá trị tài sản không phải là yếu tố định lượng bắt buộc trong cấu thành tội phạm.

Việc sử dụng vũ lực là nhằm chiếm đoạt tài sản. Bị cáo đã cố giật ba lô của bị hại, nhưng do xe mô tô của bị hại bị chao đảo, nên túi xách vượt khỏi tay của bị cáo. Không chiếm đoạt được tài sản là ngoài ý muốn của bị cáo. Lẽ ra, phải xét xử các bị cáo về tội Cướp tài sản, là tội nặng hơn. Do không có kháng cáo, kháng nghị theo hướng tăng nặng, nên giữ nguyên, như kết luận của Kiểm sát viên. Tòa án sơ thẩm cần nghiêm túc rút kinh nghiệm.

[4] Trong vụ án này, bị cáo là người chủ mưu, rủ rê và xúi giục Hồng O, là người chưa đủ 16 tuổi phạm tội.

[5] Tuy chưa chiếm đoạt được tài sản, chưa gây thiệt hại về tài sản, nhưng tội phạm này rất nguy hiểm, gây mất an ninh trật tự và an toàn xã hội, đe dọa gây thiệt hại về tính mạng và sức khỏe của người bị hại. Đây là một phương thức phạm tội mới, vừa xảo quyệt, vừa nguy hiểm. Đối với bị cáo, cần xử phạt cho nghiêm nhằm đảm bảo tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung trong xã hội.

Khi lượng hình Tòa án sơ thẩm đã xem xét các tình tiết của vụ án. Tuy nhiên mức hình phạt đã tuyên như vậy là nhẹ. Do không có kháng cáo, kháng nghị theo hướng tăng nặng, nên giữ nguyên nhằm đảm bảo tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung trong xã hội, như kết luận của Kiểm sát viên.

[6] Bị cáo có tham gia trộm cắp điện thoại di động, cùng với Nguyễn Thiên Y, nhưng chưa có bị phạt hành chính. Tòa án sơ thẩm cũng không kiến nghị là thiếu sót. Cần rút kinh nghiệm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Phát T.

Giữ nguyên bản án sơ thẩm (có bổ sung điều luật áp dụng).

Tuyên bố bị cáo Trần Phát T phạm tội **Cướp giật tài sản**.

Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 171; điểm h khoản 1 Điều 51; điểm 0 khoản 1 Điều 52; các Điều 15, 17, 53 và 57 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt Trần Phát T **3 (ba) năm 6 (sáu) tháng** tù. Thời hạn tù tính từ 4-12-2018.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm, không có kháng cáo, kháng nghị, đã có hiệu lực thi hành.

Bị cáo phải nộp 200.000đ án phí phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND TPCT;
- Trại tạm giam TPCT;
- Cơ quan tố tụng cấp huyện;
- Bị cáo;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký)

Nguyễn Văn Trinh